

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 357/2020/TLST – DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hui”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện H, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

+ Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L:

Anh Trần Chí T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L thừa nhận còn nợ chị Lê Thị H số tiền hui 15.637.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị H số tiền hui 15.637.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn*

đồng). Thời gian và phương thức trả nợ như sau:

- Vào ngày 27/5/2021 trả 7.818.500 đồng (*Bảy triệu tám trăm mười tám nghìn năm trăm đồng*).

- Vào ngày 27/11/2021 trả 7.818.500 đồng (*Bảy triệu tám trăm mười tám nghìn năm trăm đồng*).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Lê Thị H tự nguyện chịu: 195.500 đồng (*Một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị H đã nộp là: 725.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí, tòa án số: 0001984 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Hoàn lại cho chị Lê Thị H số tiền chênh lệch là: 529.500 đồng (*Năm trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L tự nguyện chịu: 195.500 đồng (*Một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng*). Do Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải